TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2023/HSST
Ngày 20-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn
Bà Phan Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh T7 – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 09 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2023/HSST ngày 21 tháng 07 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 09 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Nhật T, sinh ngày 22-03-2003 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở: Số B T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T1 và bà Vòng Thị Minh T2; Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0159/QĐ-XPHC ngày 22-04-2022 của Công an thành phố V xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý". Đã nộp phạt ngày 27-04-2022.

Bị bắt ngày 03-04-2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Anh Kim Sơn Ngọc T3, sinh năm 2003 - Địa chỉ: Số A Đ, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tấn T1 (vắng mặt), sinh năm 1978 và bà Vòng Thị Minh T2 (có mặt), sinh năm 1981 - Cùng địa chỉ: Số A T, Phường E, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Anh Kim Sơn Ngọc L, sinh năm 1991 - Địa chỉ: Số A Đ, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

3. Ông Lương Tuấn K, sinh năm 1979 - Địa chỉ: Số A A, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Phi Y, sinh năm 2001 - Địa chỉ: Số A N, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

5. Chị Đỗ Lê Ngọc T4, sinh năm 2001 - Địa chỉ: Số A L, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

6. Anh Hoàng Tuấn A, sinh năm 2002 - Địa chỉ: Số A H, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 03-01-2023, Nguyễn Thị Phi Y và Đỗ Lê Ngọc T4 đang trên đường về nhà thì gặp người tên Tuyết N (chưa xác định được nhân thân) tại khu vực giao nhau giữa đường L - P và xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau. Tuyết N điện thoại nhờ bạn là Lê Nhật T đến giúp đỡ. T đồng ý và rủ theo Hoàng Tuấn A, Kim P1 và Bảo N1 (chưa xác định được nhân thân) đi cùng. Khi đến nơi, P1 dùng tay đánh vào mặt Y. Bị đánh nên Y điều khiển xe máy chở T4 bỏ đi nên nhóm của N cũng ra về.

Khoảng 10 phút sau khi Y và T4 bỏ đi, T nhận được cuộc gọi qua facebook của người có Nickname tên Tiến T5 (chưa xác định được nhân thân) hỏi T có hẹn T6 đánh nhau không, T nói không và tắt máy. Ngay sau đó, facebook tên "Ngọc T4" gọi vào điện thoại của Bảo N1, T nghe máy thấy giọng một người đàn ông nói "tao nghe nói hồi nãy mày đánh em tao hả, mày là thằng T đúng không", T hỏi ai thì người này hẹn T ra gặp mặt tại số A H (khu vực dốc N thuộc phường B, thành phố V). T lấy một con dao làm bếp có cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn dài khoảng 25cm (trước đó T mua qua mạng Internet và để trong yên xe máy của Bảo N1) giắt sau lưng và nhờ Tuấn A chở ra dốc N đứng chờ.

Nguyễn Thị Phi Y sau khi bị nhóm của N đánh, Y chở T4 bỏ đi và điện thoại cho Lương Tuấn K nhờ K đón về. K nói Y chạy ra quán Cafe của K ở khu vực dốc N (số A H). K điện thoại cho Kim Sơn Ngọc L nhờ L đi đón T4 và Y, L rủ em ruột là Kim Sơn Ngọc T3 đi xe taxi (không rõ biển số,

người điều khiển) tới khu vực dốc N đón T4 và Y. Khi L và T3 vừa xuống xe thì thấy Y chở T4 chạy ngang còn T đang đứng trên vỉa hè bên phía biển, L kêu T4 và Y "chạy về nhà luôn đi".

Cùng lúc này có một thanh niên (chưa xác định được nhân thân) chạy xe máy hiệu Honda Vario dùng dao tự chế chém T nhưng T tránh được, người đi xe máy điều khiển xe chạy đi luôn. T thấy L và T3 đứng phía bên đường đối diện, cho rằng L và T3 là đồng bọn với người thanh niên vừa chém hụt mình nên rút dao lao về phía L. Thấy T lao đến, L nhặt một khúc gỗ dài khoảng 02 mét đánh T, T đưa tay đỡ và lao tới đâm L, L lùi về sau bị hụt chân ngã, T3 thấy vậy liền dùng một đoạn sắt dài khoảng 30cm (lấy được ở trên xe taxi) đánh trúng vai T. T quay lại dùng dao đâm T3 nhưng không trúng, T3 lùi về sau bị ngã xuống đường, T lao tới đâm trúng T3 hai nhát, một nhát vào tay phải và một nhát vào tay trái của T3. L cũng cầm khúc gỗ đánh trúng lưng T nên T quay lại phía L thì T3 bỏ chạy lên xe taxi nhờ tài xế chở đi cấp cứu. L cũng bỏ chạy rồi quay lại chửi nhau với T, khoảng 5 phút thì có người chạy xe máy đến đón L chạy về hướng đường P. Cùng lúc này, P1 và Tuấn A cũng chở nhau đến, P1 dùng bình hơi cay xịt về hướng của L rồi chạy tới đón T. T thấy có xe chạy đến, nghĩ là lực lượng Công an nên vứt con dao xuống biển rồi cùng P1 và Tuấn A lên xe về.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Nhật T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 91/KLTTCT-PYBRVT ngày 23-03-2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kết luận thương tích của Kim Sơn Ngọc T3:

- Thương tích 1: Sẹo da nằm chéo ở mặt sau cẳng tay phải, bờ gọn, dạng dài, không có hình ảnh "đuôi chuột", lành màu hồng sậm, kích thước 22x0,6cm, vận động hạn chế duỗi cổ tay mức độ nhiều, đầu chi hồng ấm.

- Thương tích 2: Sẹo da ở mặt ngoài 1/3 trên cẳng tay trái, dạng dài, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", lành màu nâu nhạt, kích thước 2,8x0,4cm, vận động cổ tay và các ngón không hạn chế.

- Kết quả cận lâm sàng: Tổn thương hoàn toàn nhánh vận động thần kinh quay phải.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Kim Sơn Ngọc T3 tại thời điểm giám định là 16%.

- Về đặc điểm vật gây thương tích, cơ chế hình thành thương tích: Thương tích 1 phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết chém hay băm bổ", được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào

vị trí thương tích theo chiều hướng từ phía sau ra trước. Thương tích 2 được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động với lực mạnh vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trái sang phải.

Đối với Hoàng Tuấn A là người chở T ra khu vực dốc N, khi được T nhờ chở, Tuấn A không biết mục đích T đi đánh nhau, cũng không biết T mang theo dao, T cũng không bàn bạc gì với Tuấn A về việc đi đánh nhau. Khi thấy T chuẩn bị lao vào đánh nhau, Tuấn A đã gọi T bỏ chạy nhưng T không nghe nên Tuấn A lấy xe bỏ chạy. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Tuấn A.

Đối với hành vi đánh nhau giữa Kim Sơn Ngọc T3, Kim Sơn Ngọc L và Lê Nhật T: Ngày 10-05-2023, Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố V đánh giá kết luận vụ việc: "Thời điểm các đối tượng đánh nhau, đường phố vắng vẻ, ít phương tiện, người dân đi lại, khu vực xung quanh không có dân cư sinh sống, vụ việc ít đối tượng tham gia và hành động mang tính bộc phát, trong thời gian ngắn, không gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương". Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý các đối tượng này về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Các đối tượng liên quan trong vụ án gồm Kim P1, Bảo N1, Tuyết N, Tiến T5 và người thanh niên đã dùng dao chém hụt Lê Nhật T, do chưa xác định được nhân thân, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 199/CT-VKSVT ngày 20-07-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Lê Nhật T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo xác định vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03-01-2023, tại khu vực dốc N thuộc Phường B, thành phố V; bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng con dao cán nhựa màu đen, lưỡi kim loại, mũi nhọn dài khoảng 25cm đâm bị hại Kim Sơn Ngọc T3 hai nhát, một nhát vào tay phải và một nhát vào tay trái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 16%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự trong vụ án; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người bị hại; ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương; nhân thân bị cáo đã có một tiền sự; nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại (bị cáo không tác động gia đình); bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được áp dụng các tình các tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại xác định gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người liên quan bà Vòng Thị Minh T3 xác định đã tự nguyện thay bị cáo bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho bị hại, không yêu cầu bị cáo phải trả lại khoản tiền này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan còn lại không yêu cầu xem xét vấn đề gì liên quan trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Nhật T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Nhật T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 04 năm 2023.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án.